

Số: /QĐ-MTTQ-BVĐCT

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ hộ gia đình bị thiệt hại về nhà ở do thiên tai

BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Hướng dẫn số 16/HD-MTTW-BVĐCT ngày 03/10/2025 của Ban vận động cứu trợ Trung ương hướng dẫn về mức hỗ trợ một số nội dung chi từ nguồn đóng góp tự nguyện quy định tại Điều 11, Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ;

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn bản số 3176/UBND-KTN ngày 31/10/2025 V/v đề nghị hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 10 và mưa lũ từ nguồn quỹ cứu trợ do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh quản lý; Văn bản số 3713/UBND-KTN ngày 21/11/2025 V/v đề nghị hỗ trợ kinh phí hỗ trợ làm nhà mới, sửa nhà ở cho các hộ bị ảnh hưởng bão số 10, 11 và mưa lũ gây ra trên địa bàn các xã, phường từ nguồn quỹ cứu trợ do Ủy ban MTTQ Việt Nam quản lý;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-MTTQ-BVĐCT ngày 25/11/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban vận động cứu trợ tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-MTTQ-BVĐCT ngày 25/11/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh Thông báo kết luận Cuộc họp thống nhất về sửa đổi, thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban vận động cứu trợ tỉnh và triển khai hỗ trợ Nhân dân trong tỉnh khắc phục thiệt hại do bão số 10 và mưa lũ gây ra; hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng bị thiệt hại do mưa lũ từ nguồn kinh phí tiếp nhận tại tài khoản Ban vận động cứu trợ tỉnh;

Xét đề nghị của Tổ giúp việc Ban vận động cứu trợ tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Trích số tiền **6.400.000.000** đồng (*Sau tỷ bốn trăm triệu đồng*) từ nguồn cứu trợ tiếp nhận tại tài khoản của Ban vận động cứu trợ tỉnh vào tài khoản của Ban vận động cứu trợ của 24 xã để hỗ trợ cho 105 hộ gia đình bị thiệt hại về nhà ở do thiên tai, làm mới và sửa chữa nhà ở. Trong đó:

+ Làm nhà ở mới: 62 hộ (15 hộ nghèo; 04 hộ cận nghèo; 43 hộ khác), số tiền 4.830.000.000 đồng.

+ Sửa chữa nhà ở: 43 hộ (12 hộ nghèo; 04 hộ cận nghèo; 27 hộ khác); số tiền 1.570.000.000 đồng.

(Có danh sách các xã, hộ gia đình kèm theo)

* Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ làm nhà ở mới: Đối với hộ nghèo 100 triệu đồng/hộ; đối với hộ cận nghèo 80 triệu đồng/hộ; hộ khác 70 triệu đồng/hộ.

+ Hỗ trợ sửa chữa nhà ở: Đối với hộ nghèo 50 triệu đồng/hộ; đối với hộ cận nghèo 40 triệu đồng/hộ; hộ khác 30 triệu đồng/hộ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thành viên Ban vận động cứu trợ trợ tỉnh là Sở Tài chính hướng dẫn hồ sơ, quy trình, cách thức giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ để nguồn kinh phí hỗ trợ được người dân sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

Thành viên là Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về đối tượng, số lượng, kinh phí đề nghị phân bổ hỗ trợ.

Tổ giúp việc Ban vận động cứu trợ tỉnh tham mưu văn bản của Ban vận động cứu trợ tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp với các hộ gia đình được hỗ trợ quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, đúng quy định nguồn kinh phí được hỗ trợ.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban vận động cứu trợ các xã, phường tiếp nhận nguồn cứu trợ; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai việc hỗ trợ, đảm bảo kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ. Triển khai hỗ trợ, quyết toán kinh phí tại Điều 1 nêu trên đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính hiện hành của Nhà nước. Lưu, quản lý hồ sơ chứng từ quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, Ban vận động cứu trợ 24 xã (theo danh sách tại Điều 1); Văn phòng, Ban Tuyên giáo, công tác xã hội cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Tổ giúp việc Ban vận động cứu trợ tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Thực hiện);
- TT Tỉnh ủy (Báo cáo);
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UB MTTQ VN tỉnh;
- Các thành viên BVĐCT tỉnh (thay BC);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Đảng ủy 24 xã (theo DS tại Điều 1);
- Báo và phát thanh TH Tuyên Quang;
- Lưu VT, KT, Ban TG,CTXH(Hương)

**TM. BAN VẬN ĐỘNG CỨU TRỢ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Việt Khánh
Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam
tỉnh Tuyên Quang

DANH SÁCH

Các xã được phân bổ hỗ trợ về nhà ở cho các hộ gia đình bị thiệt hại do bão số 10 và mưa lũ gây ra
(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-MTTQ-BTT ngày 11 /12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh)

Thống kê hộ bị thiệt hại do thiên tai và nhu cầu đề nghị (làm nhà mới, sửa chữa nhà cũ)														Kinh phí hỗ trợ									
STT	Tên xã	Gia đình người có công (Thương, bệnh binh; liệt sỹ...)	Mức độ thiệt hại			Tổng số hộ	Hộ làm nhà mới			Hộ sửa chữa nhà ở			Tổng kinh phí (Tr.đ)	Đổ, sập, trôi hoàn toàn; Hỗ trợ theo các mức hộ nghèo 100 triệu/hộ; cận nghèo 80 triệu/hộ; hộ khác 70 triệu/hộ				Nhà bị hư hỏng nặng; Hỗ trợ theo các mức hộ nghèo 50 triệu/hộ; cận nghèo 40 triệu/hộ; hộ khác 30 triệu/hộ					
			Thiệt hại hoàn toàn (trên 70 %)	Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)	Thiệt hại nặng (từ 30% - 50%)		Tổng số	Đối tượng hộ			Đối tượng hộ			Tổng số	Đối tượng hộ			Tổng số	Đối tượng hộ				
								Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khác	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo			Hộ khác	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo		Hộ khác	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khác	
1	2	3	4	5	6	7=8+12	8=9+10+11	9	10	11	12=13+14+15	13	14	15	16=17+21	17=18+19+20	18	19	20	21=22+23+24	22	23	24
Tổng cộng		1	39	21	45	105	62	15	4	43	43	12	4	27	6,400	4,830	1,500	320	3,010	1,570	600	160	810
1	Xã Thắng Mố		1			1	1		1						80	80		80					
2	Xã Bắc Mê		5	7	8	20	3			3	17	4	3	10	830	210			210	620	200	120	300
3	Xã Minh Tân		1			1	1	1							100	100	100						
4	Xã Thanh Thủy		1			1	1			1					70	70			70				
5	Xã Pà Vây Sù		9			9	9	7	1	1					850	850	700	80	70				
6	Xã Hùng An				1	1					1			1	30					30			30
7	Xã Niêm Sơn				2	2	2	1		1					170	170	100		70				
8	Xã Nghĩa Thuận		1			1	1			1					70	70			70				
9	Xã Ngọc Đường		9			9	9			9					630	630			630				
10	Xã Vị Xuyên			3	19	22	10	2	2	6	12	1		11	1,160	780	200	160	420	380	50		330
11	Xã Tân Quang		1			1	1			1					70	70			70				
12	Xã Hoàng Su Phì				4	4					4	1		3	140					140	50		90
13	Xã Chiềm Hóa		2	2	3	7	7			7					490	490			490				
14	Xã Hùng Lợi		1			1	1	1							100	100	100						
15	Xã Yên Nguyên	1	1			1	1			1					70	70			70				
16	Xã Lục Hành			1		1					1	1			50					50	50		
17	Xã Yên Hoa				1	1					1	1			50					50	50		
18	Xã Kiến Thiết		2	3	3	8	2	1		1	6	4	1	1	440	170	100		70	270	200	40	30
19	Xã Sơn Thủy		1			1	1			1					70	70			70				
20	Xã Tri Phú				1	1	1	1							100	100	100						
21	Xã Xuân Vân		3	1		4	4	1		3					310	310	100		210				
22	Xã Trường Sinh			1		1	1			1					70	70			70				
23	Xã Nà Hang			2	3	5	5			5					350	350			350				
24	Xã Hùng Đức		1	1		2	1			1	1			1	100	70			70	30			30

DANH SÁCH

Các xã được phân bổ hỗ trợ về nhà ở cho các hộ gia đình bị thiệt hại do bão số 10 và mưa lũ gây ra

(Kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-MTTQ-BTT ngày 11/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh)

Stt	Tên xã/thôn/hộ	Gia đình người có công (ghi rõ thuộc đối tượng: Thương binh; liệt sỹ; hoặc đối tượng chính sách khác)	Mức độ thiệt hại (hộ ảnh hưởng mức nào thì chọn đánh dấu "x" cột đó)			Tổng số hộ	Hộ làm nhà mới				Hộ sửa chữa nhà ở				Ghi chú
			Nhà bị sập; đổ; trôi; thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 50% đến dưới 70%	Thiệt hại từ 30% đến dưới 50%		Tổng số	Đối tượng hộ			Tổng số	Đối tượng hộ			
								Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khác		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khác	
1	2	3	4	5	6	7=8+12	8=9+10+11	9	10	11	12=13+14+15	13	14	15	16
TỔNG CỘNG		1	39	21	45	105	62	15	4	43	43	12	4	27	
I	Xã Thắng Mố		1			1	1		1						
	Thôn Làng Pèng														
1	Mua Mí Chay		1			1	1		1						
II	Xã Bắc Mê		5	7	8	20	3			3	17	4	3	10	
	Thôn Pắc Mìa														
2	Dương Thị Hiền		1			1	1			1					
3	Nguyễn Văn Thắng		1			1					1			1	
4	Phạm Văn Giang			1		1					1			1	
5	Nguyễn Văn Quang			1		1					1			1	
	Thôn Nà Nền														
6	Lý Thị Viên		1			1	1			1					

[illegible]

23	Tương Văn Dền		1			1	1			1					
V	Xã Pà Vây Sủ		9			9	9	7	1	1					
	Thôn Suôi Thầu														
24	Vàng Seo Lao		1			1	1	1							
	Thôn Thên Ván														
25	Lù Thị Dờ		1			1	1	1							
26	Lù Seo Phàng		1			1	1			1					
27	Hầu Seo Xà		1			1	1	1							
28	Giàng Seo Giáo (A)		1			1	1	1							
29	Giàng Seo Dì		1			1	1	1							
30	Giàng Seo Sừ (A)		1			1	1	1							
31	Giàng Seo Giáo (B)		1			1	1	1							
32	Giàng Seo Da		1			1	1		1						
VI	Xã Hùng An				1	1					1			1	
	Thôn Giàn Thượng														
33	Đặng Văn An				1	1					1			1	
VII	Xã Niêm Sơn				2	2	2	1		1					
	Thôn Pó Pi A														
34	Ánh Văn Lâm				1	1	1			1					
35	Thò Mi Na				1	1	1	1							
VIII	Xã Nghĩa Thuận		1			1	1			1					
	Thôn Pá Láng														
36	Mồ Thìn Phà		1			1	1			1					
IX	Xã Ngọc Đường		9			9	9			9					

	Thôn Nà Bấu														
37	Lý Văn Keo		1			1	1			1					
	Thôn Bắc Bửu														
38	Đàm Văn Thoát		1			1	1			1					
39	Nông Thị Phân		1			1	1			1					
40	Trương Thị Phương		1			1	1			1					
	Nậm Tài														
41	Lý Văn Điều		1			1	1			1					
42	Lý Chuân Thắng		1			1	1			1					
43	Ly Văn Minh		1			1	1			1					
	Nà Trang														
44	Phàn Thị Thu		1			1	1			1					
45	Nông Văn Đình		1			1	1			1					
X	Xã Vị Xuyên			3	19	22	10	2	2	6	12	1		11	
	Thôn 14														
46	Phạm Thị Thoa			1		1	1			1					
	Thôn Bản Bang														
47	Lý Văn Đông				1	1					1			1	
48	Lý Văn Quang				1	1					1			1	
49	Lý Thị Cẩn			1		1	1			1					
50	Đặng Văn Phương				1	1	1			1					
	Thôn Suối Đồng														
51	Giàng Thị Máy				1	1	1	1							
52	Giàng Mỹ Sèo				1	1	1		1						

	Thôn 31														
53	Mạc Văn Nam				1	1	1		1						
54	Giàng Mỹ Phà				1	1				1			1		
55	Nguyễn Văn Bằng				1	1				1			1		
	Thôn 23														
56	Phạm Văn Phương				1	1				1			1		
57	Nguyễn Thị Cúc				1	1				1			1		
58	Nguyễn Chí Thanh				1	1				1			1		
59	Điệp Trung Phương				1	1				1			1		
	Thôn Làng Khẽ														
60	Đỗ Thị Lan				1	1				1	1				
61	Vũ Hồng Kiên				1	1				1			1		
	Thôn 10														
62	Nguyễn Duy Hợp			1		1	1			1					
	Thôn 13														
63	Hoàng Văn Quý				1	1	1			1					
64	Lã Việt Tiến				1	1	1			1					
65	Nguyễn Văn Hưởng				1	1					1			1	
	Thôn Độc Lập														
66	Nguyễn Đức Lợi				1	1	1	1							
	Thôn 17														
67	Xín Khái Hùng				1	1					1			1	
XI	Xã Tân Quang		1			1	1			1					
	Thôn Vinh Quang		1			1	1			1					

68	Cao Đình Thuý		1			1	1			1					
XII	Xã Hoàng Su Phì				4	4					4	1		3	
	Thôn Bản Cậy														
69	Lù Văn Phương				1	1					1			1	
	Thôn Cao Sơn 1														
70	Lý Văn Vang				1	1					1	1			
	Thôn Suối Thầu 1														
71	Đặng Kim Đặng				1	1					1			1	
	Thôn Cán Chỉ Dền														
72	Tráng Văn Thàng				1	1					1			1	
XIII	Xã Chiêm Hoá		2	2	3	7	7			7					
	Thôn Vĩnh Tài														
73	Nguyễn Văn Tới		1			1	1			1					
74	Ma Trần Linh			1		1	1			1					
	Thôn Ngoan A														
75	Hoàng Văn Cương				1	1	1			1					
	Thôn Bắc ngõa														
76	Trần Văn Cường		1			1	1			1					
	Thôn Đại Đồng														
77	Vũ Thị Hoa	Gia đình LS		1		1	1			1					
	Thôn Tham Kha														
78	Trần Hào Quang				1	1	1			1					
79	Trần Đức Long				1	1	1			1					
XIV	Xã Hùng Lợi		1			1	1	1							

	Thôn Tấu Lìn														
80	Hoàng Thị Hoa		1			1	1	1							
XV	Xã Lục Hành			1		1					1	1			
	Thôn 3														
81	Hà Đức Anh			1		1					1	1			
XVI	Xã Yên Hoa				1	1					1	1			
	Thôn Bản Thác														
82	Sầm Văn Tiêu				1	1					1	1			
XVII	Xã Yên Nguyên	1	1			1	1			1					
	Thôn Đèo Chắp														
83	Ma Văn Thích	Gia đình LS	1			1	1			1					
XVII I	Xã Kiến Thiết		2	3	3	8	2	1		1	6	4	1	1	
	Thôn Đồng Khẩn														
84	Trần Quang Sơn				1	1					1	1			
85	Trần Văn Hà				1	1					1			1	
86	Trần Trọng Nhị		1			1	1			1					
	Thôn Đồng Di														
87	Phùng Văn Soóng		1			1	1	1							
88	Nguyễn Thị Minh				1	1					1	1			
	Thôn Khuổi Khít														
89	Vàng Thị Nú			1		1					1	1			
90	Vàng Seo Páo			1		1					1		1		
	Thôn Bắc Triền														
91	Giàng Seo Nhà			1		1					1	1			

XIX	Xã Sơn Thủy		1			1	1			1					
	Thôn Vặt Chanh														
92	Lê Văn Đoàn		1			1	1			1					
XX	Xã Tri Phú				1	1	1	1							
	Thôn Khu Mạ														
93	Hứa Văn Dâng				1	1	1	1							
XXI	Xã Xuân Vân		3	1		4	4	1		3					
	Thôn 1														
94	Nguyễn Văn Dũng		1			1	1			1					
95	Vũ Thị Hồng		1			1	1	1							
	Thôn Đô Thượng 1														
96	Lương Viết Phòng		1			1	1			1					
	Thôn Khuân Khán														
97	Hoàng Văn Tuyển			1		1	1			1					
XXII	Xã Trường Sinh			1		1	1			1					
	Thôn Phan Lương														
98	Lê Trung Thực			1		1	1			1					
XXII I	Xã Nà Hang			2	3	5	5			5					
	Thôn 7g														
99	Phan Công Khanh			1		1	1			1					
100	Lương Thị Tiệp			1		1	1			1					
101	Vũ Văn Ty				1	1	1			1					
102	Nguyễn Hồng Hải				1	1	1			1					
103	Châu Thị Tầm				1	1	1			1					

XXI V	Xã Hùng Đức		1	1		2	1			1	1			1	
	Thôn Đèo Tề														
104	Lê Văn Quang		1			1	1			1					
	Thôn Văn Nham														
105	Lý Văn Đức			1		1					1			1	